TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC LINH** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2025/HN&GĐ-ST
Ngày: 17-3-2025
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Thuận.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Bình.

2/ Ông Nguyễn Văn Thiện.

Thư ký phiên toà: Ông Bùi Chí Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Trong các ngày từ ngày 13 đến ngày 17 tháng 03 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 478/2024/TLST-HN&GĐ ngày 29 tháng 11 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2025/QĐXXST-HN&GĐ ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đặng Quốc s, sinh năm 1983;

Nơi cư trú: Tổ 3, thôn Nam Hà, xã Dh, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Nguyễn Anh S – Luật sư - Văn phòng luật sư Việt Thái thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: Số 204-CT7E khu đô thị Dương Nội 2, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Tú Q, sinh năm 1992;

Nơi cư trú: Số nhà 25, đường số 10, tổ 8, thôn 2B, xã Dh, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa, có mặt đầy đủ các đương sự.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Về hôn nhân: Anh Đặng Quốc s và chị Nguyễn Thị Tú Q tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân vào năm 2022, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Dh, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. Sau khi kết hôn, vợ chồng cùng chung sống tại

nhà riêng của anh s ở tổ 3, thôn Nam Hà, xã Dh, huyện Đức Linh. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống, do không tìm được tiếng nói chung nên hai bên thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, chị Q đã nhiều lần bỏ nhà đi nơi khác sinh sống, không rõ đi đâu. Dù anh s đã cố gắng để vun vén, cùng vợ ngồi lại chia sẻ, tìm cách tháo gỡ, cũng như đã đi tìm chị Q về nhưng chị Q không chịu thay đổi. Nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, anh s yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn chị Q.

Về con chung: Giữa anh s và Chị Q có với nhau 01 con chung tên Đặng Minh K, sinh ngày 05/3/2023; sau khi ly hôn, anh s có yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tranh chấp chia tài sản và nợ khi ly hôn: Anh s không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn trình bày:

Về hôn nhân: Chị Q và anh s đăng ký kết hôn vào ngày 07/10/2022 tại UBND xã Dh, huyện Đức Linh. Trong quá trình chung sống do anh s và chị Q xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh s thường xuyên uống rượu bia và đi nguyên đêm không rõ lý do. Chị Q xác định tình cảm vợ chồng không còn và đồng ý ly hôn anh s.

Về con chung họ tên như anh s trình bày là đúng, chị Q cũng có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh s cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với số tiền 3.000.000đồng/tháng, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ: Chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn đối với bị đơn, yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị Q cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu giải quyết tranh chấp về tài sản chung và nợ.

Bị đơn đồng ý ly hôn theo yêu cầu của nguyên đơn, yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh s cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với số tiền 3.000.000đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, không yêu cầu giải quyết tranh chấp về tài sản chung và nợ. Trường hợp Tòa án giao con chung cho anh s nuôi dưỡng thì Chị Q đề nghị được quyền thăm nom con vào ngày thứ 7 và chủ nhật hàng tuần.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày: Thống nhất với yêu cầu khởi kiện của khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét toàn diện về điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung để giao cho anh s quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng được pháp luật quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn, bị đơn cũng như người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn đã thực

hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng đúng quy định tại các Điều 70, 71, 73, 75 và 76 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và chấp nhập yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho anh Đặng Quốc s ly hôn chị Nguyễn Thị Tú Q.

2. Về con chung: Giao cho anh Đặng Quốc s quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Đặng Minh K, sinh ngày 05/3/2025. Chị Q được quyền thăm nom con chung theo quy định.

3. Ghi nhận ý kiến tự nguyện của anh s về việc không yêu cầu giải quyết tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con chung, chia tài sản chung và nợ.

4. Buộc anh s phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn Đặng Quốc s khởi kiện ly hôn với bị đơn Nguyễn Thị Tú Q, bị đơn có nơi đăng ký thường trú tại thôn 2B, xã Dh, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ Điều 51, 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ án như sau:

[2.1] Về hôn nhân: Anh s và chị Q tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và đi đến hôn nhân vào năm 2022, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Dh, huyện Đức Linh theo giấy chứng nhận kết hôn số 75, đăng ký ngày 07/10/2022. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa anh s và chị Q được công nhận là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn, anh s và chị Q sống chung với nhau được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo lời khai của anh s là do anh chị bất đồng quan điểm, chị Q cho rằng anh s hay uống rượu bia, đi chơi xuyên đêm; qua quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, anh s và chị Q đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và đều đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Từ những phân tích trên cho thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh s và chị Q đã thật sự lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh s đối với chị Q.

[3.2] Về con chung: Căn cứ bản sao giấy khai sinh số 45 đăng ký ngày 14/03/2023 tại Ủy ban nhân dân xã Dh, huyện Đức Linh thì có cơ sở khẳng định cháu Đặng Minh K, sinh ngày 05/3/2023 là con chung của chị Nguyễn Thị Tú Q và anh Đặng Quốc s.

Tại phiên tòa, anh s và chị Q đều thừa nhận ngoài cháu K là con chung thì giữa anh chị không còn con chung nào khác và chị Q cũng không đang mang thai.

Sau khi ly hôn thì anh s và chị Q đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức hòa giải để anh s và chị Q tự thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hơn; tuy nhiên anh s và chị Q không thỏa thuận được.

Về điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con:

Quá trình giải quyết vụ án, anh s cung cấp cho Tòa án một số văn bản có xác nhận của Chi Hội phụ nữ thôn, tổ trưởng tổ 3 của thôn Nam Hà xác nhận tình trạng công việc cũng như quá trình nuôi con chung của anh s; tại phiên tòa, anh s còn cung cấp cho Hội đồng xét xử bản sao 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DK 753851 đứng tên anh s, chị Q cung cấp cho Hội đồng xét xử 01 phiếu chi lương số 83706 của Công ty DoNa.

Tại biên bản xác minh ngày 25/2/2025 đối với Ban điều hành thôn 2B, xã Dh xác nhận chị Q hiện tại đang làm công nhân và đang sinh sống tại huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, địa chỉ cụ thể không nắm rõ, cháu K hiện tại không ở tổ 8, thôn 2B, xã Dh

Tại biên bản xác minh ngày 17/02/2025 đối với Chi Hội phụ nữ thôn, tổ trưởng tổ 3 của thôn Nam Hà đều thể hiện hiện tại cháu K đang được anh s trực tiếp nuôi dưỡng.

Ngoài ra, tại phiên tòa chị Q thừa nhận thu nhập chính của anh s có được từ việc trồng trọt cây ăn trái (cây chanh), thời gian làm việc của chị Q hàng ngày bắt đầu đi từ lúc 06 giờ 30 phút sáng và về lúc 17 giờ 30 phút chiều cùng ngày (tăng ca mỗi ngày 01 giờ đồng hồ), chị đang ở nhà trọ, thu nhập gần 8.000.000đồng/tháng (trong đó chi tiêu tiền thêu phòng trọ là 1.400.000đồng, chi phí sinh hoạt khoảng 3.000.000đồng/tháng).

Như vậy, khi xét về điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung thì anh s đảm bảo hơn chị Q. Bởi vì, anh s có đất và nhà riêng (đảm bảo nơi ở cho cháu K), có công việc và thu nhập cao hơn chị Q, thời gian đưa đón con đi học cũng như quản lý con chung đảm bảo hơn chị Q; mặt khác, từ thời điểm anh chị ly thân cho đến nay thì anh s là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, đời sống vật chất của con chung đang ổn định, cháu K đang trong giai đoạn phát triển về tâm sinh lý, việc thay đổi chỗ ở, môi trường sinh hoạt ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về tình cảm, tâm sinh lý của con chung.

Tranh chấp về nuôi con trong vụ án này có tình tiết tương tự tình tiết được nêu trong Án lệ số 54/2022/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 07 tháng 9 năm 2022 và được công bố tại Quyết định số 323/QĐ-CA ngày 14 tháng 10 năm 2022 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, Hội

đồng xét xử quyết định áp dụng Án lệ số 54 nêu trên để giải quyết tranh chấp về nuôi con trong vụ án này.

Từ những cơ sở phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cho anh Đặng Quốc s quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Đặng Minh K, sinh ngày 05/3/2023 là phù hợp với quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 81; khoản 2, khoản 3 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cũng như lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tại phiên tòa.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, anh s không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.3] Về quyền thăm nom con chung:

Do con chung được giao cho anh s trực tiếp nuôi dưỡng, nên để đảm bảo quyền, nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung sau khi ly hôn cần giao cho chị Q quyền thăm nom con chung theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Ghi nhận ý kiến tự nguyện của anh s về việc tạo điều kiện cho chị Q thực hiện quyền thăm nom con vào các ngày thứ 7 và chủ nhật hàng tuần.

[3.4] Về tranh chấp chia tài sản và nợ khi ly hôn: Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến của đương sự về việc không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

[4] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; các Điều 143, 144, 147, 227, 228, 235, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 9, 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Án lệ số 54/2022/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 07 tháng 9 năm 2022 và được công bố theo Quyết định số 323/QĐ-CA ngày 14 tháng 10 năm 2022 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao. Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đặng Quốc s.

1. Về hôn nhân: Anh Đặng Quốc s ly hôn chị Nguyễn Thị Tú Q.

Giấy chứng nhận kết hôn số 75, đăng ký ngày 07/10/2022 tại Ủy ban nhân dân xã Dh, huyện Đức Linh giữa anh Đặng Quốc s và chị Nguyễn Thị Tú Q hết hiệu lực kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cho anh Đặng Quốc s quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Đặng Minh K, sinh ngày 05/3/2023.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trong trường hợp lạm dụng việc thực hiện quyền này để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Điều 86 Luật hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chưa thành niên của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Ghi nhận ý kiến của các đương sự về việc không yêu cầu Toà án giải quyết tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con, tài sản, nợ chung trong vụ án này.

4. Về án phí: Buộc anh Đặng Quốc s phải nộp số tiền 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận theo biên lai thu số 0005013 ngày 29/11/2024. Anh s đã nộp đủ tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đức Linh;
- Chi cục THADS huyện Đức Linh;
- UBND xã Dh;
- Lưu hồ sơ vụ án, tập án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Thuận